

GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH ĐẮK LẮK

ĐINH NHƯ HOÀI(*)

Tóm tắt: Đắk Lắk là một tỉnh miền núi thuộc khu vực Tây Nguyên, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tỉnh có nhiều nguồn lực ở cả góc độ nguồn nhân lực, nguồn vật lực và nguồn tài lực. Tỉnh Đắk Lắk đã và đang huy động các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển vùng dân tộc thiểu số, giúp đời sống của người dân nơi đây có nhiều cải thiện. Tuy nhiên, đời sống của người dân tộc thiểu số tại Đắk Lắk vẫn còn rất khó khăn so với mặt bằng chung của cả nước. Để có thể thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số phát triển, Đắk Lắk cần có các giải pháp để phát huy hiệu quả nguồn lực. Trên cơ sở Nghị quyết số 39-NQ/TW Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, bài viết này đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực vùng dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk ở ba góc độ là nguồn nhân lực, nguồn vật lực và nguồn tài lực.

Từ khóa: nguồn lực, vùng dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế - xã hội, Đắk Lắk.

Abstract: Dak Lak is a mountainous province in the Central Highlands, where many ethnic minorities live. The province has many resources in terms of human resources, material resources and financial resources. Dak Lak province has been mobilizing resources to promote the development of ethnic minority areas, helping to improve the lives of people here. However, the lives of ethnic minorities in Dak Lak are still very difficult compared to the general level of the country. In order to promote the socio-economic development of ethnic minority areas, Dak Lak needs solutions to effectively promote resources. Based on Resolution No. 39-NQ/TW of the Politburo on improving the efficiency of management, exploitation, use and promotion of economic resources, this article proposes a number of solutions to effectively promote resources in ethnic minority areas in Dak Lak province in three aspects: human resources, material resources and financial resources.

Keywords: resources, ethnic minority, socio-economic development, Dak Lak.

Ngày gửi bài: 29/11/2024; Ngày gửi phản biện: 02/12/2024; Ngày duyệt đăng bài: 20/02/2025.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Chính vì thế, để phát triển đất nước cần huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS). Theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, vùng DTTS là địa bàn có đông các DTTS cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đắk Lắk là một tỉnh miền núi thuộc khu vực Tây Nguyên với nhiều DTTS sinh sống (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022a). Tỉnh có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng về an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có 01 thành phố, 01 thị xã, 13 huyện, 20 phường, 13 thị trấn và 151 xã. Tổng diện tích là 13.070,4 ha, dân số 1.931,5

(*) Học viện Chính trị khu vực III.

nghìn người, mật độ 148 người/km² (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022a). Đến thời điểm năm 2024, tỉnh Đắk Lắk có 129 xã thuộc vùng đồng bào DTTS với 454 thôn, buôn đặc biệt khó khăn (Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk, 2024).

Trong những năm qua, tỉnh Đắk Lắk đã và đang huy động, sử dụng toàn bộ các nguồn lực để thúc đẩy phát triển vùng DTTS nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh. Quy mô GRDP¹ (theo giá hiện hành) năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk đạt gần 84,9 nghìn tỉ VND, đứng thứ nhất trong vùng Tây Nguyên và tăng gấp 2 lần so với năm 2010. Tuy nhiên, đời sống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh vẫn còn rất khó khăn so với mặt bằng chung của cả nước. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2011 - 2020 của tỉnh là 5,2%/năm, thấp hơn so với bình quân quốc gia là 6,9%/năm (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022a). Chính vì thế, để có thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS, tỉnh Đắk Lắk cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực tại địa phương.

Hiện nay, có nhiều cách tiếp cận và cách hiểu khác nhau về khái niệm “nguồn lực”. Theo Lê Du Phong (2006), nguồn lực là tổng hợp các yếu tố vật thể và phi vật thể tạo nên nền kinh tế của một đất nước và thúc đẩy nó phát triển. Đoàn Minh Huân (2022) lại cho rằng nguồn lực là toàn bộ tài sản, tài nguyên, sức mạnh vốn có sẵn sàng đưa vào sử dụng hoặc dự trữ để phục vụ cho sản xuất và đời sống con người. Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện trong Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế thì nguồn lực bao gồm: (1) nguồn nhân lực, (2) nguồn vật lực và (3) nguồn tài lực. Nhìn chung, có thể hiểu, nguồn lực là tổng thể tất cả các yếu tố vật chất và phi vật chất tạo nên tảng cho sự phát triển của xã hội. Vì thế, với bất kì quốc gia, lãnh thổ nào, việc huy động và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong bài viết này, nguồn lực vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk bao gồm nguồn nhân lực, nguồn vật lực và nguồn tài lực.

Nguồn nhân lực là nguồn cung cấp sức lao động cho xã hội, bao gồm toàn bộ dân cư có khả năng lao động. Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện ở các mặt như sức khỏe; trình độ văn hóa; trình độ chuyên môn - kĩ thuật; năng lực thực tế về tri thức, kĩ năng nghề nghiệp; tính năng động xã hội (khả năng sáng tạo, thích ứng, linh hoạt, nhanh nhạy với công việc và xã hội; mức độ sẵn sàng tham gia lao động, v.v.); phẩm chất đạo đức, tác phong, thái độ đối với công việc và môi trường làm việc; hiệu quả hoạt động lao động của nguồn nhân lực; thu nhập, mức sống và mức độ thỏa mãn nhu cầu cá nhân của người lao động (Nguyễn Tiệp, 2005).

Nguồn vật lực là nguồn lực vật chất bao gồm công cụ lao động; đối tượng lao động; tài nguyên thiên nhiên như tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên biển, tài nguyên thủy điện, tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu, vị trí địa kinh tế, v.v. và cơ sở vật chất kĩ thuật đã tạo dựng như nhà cửa, công trình công cộng, đường sá, hải cảng, sân bay, hệ thống sản xuất và truyền tải điện, hệ thống cung cấp và thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống viễn thông và truyền thông (Đương Trần Việt, 2014).

Nguồn tài lực là nguồn lực về tài chính, là khả năng tài chính mà các chủ thể trong xã hội có thể khai thác, sử dụng nhằm thực hiện các mục đích nhất định. Nguồn lực tài chính bao gồm các nguồn tiền tệ hoặc tài sản có thể nhanh chóng chuyển thành tiền trong nền kinh tế, có thể huy động để hình thành nên các quỹ tiền tệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (Trần Phương Anh, 2020).

¹ Theo Quyết định 05/2023/QĐ-TTg, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong một khoảng thời gian nhất định.

Trong bài viết, tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, bao gồm các nguồn tài liệu, báo cáo có liên quan tới nguồn nhân lực, nguồn vật lực và nguồn tài lực trong vùng DTTS nói chung và tại tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước, bài viết đi sâu làm rõ thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả các nguồn lực vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk. Việc xây dựng giải pháp góp phần giải quyết những vấn đề vướng mắc, những khó khăn đang gặp phải và phát huy những điểm tích cực, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả nguồn lực vùng DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk.

2. Thực trạng nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

2.1. Thực trạng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là địa phương có dân số trẻ, lực lượng lao động khá dồi dào và ngày càng gia tăng, đáp ứng tốt cho nhu cầu phát triển của các ngành kinh tế - xã hội cũng như nhu cầu phát triển vùng DTTS trên địa bàn tỉnh. Ở vùng Tây Nguyên, Đắk Lắk là tỉnh có số dân đông nhất và là tỉnh có dân số đông thứ 10 toàn quốc. Đắk Lắk không chỉ huy động nguồn nhân lực nói chung mà còn tập trung huy động nguồn nhân lực của các DTTS trên địa bàn tỉnh vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS nói riêng, phát triển tỉnh nói chung. Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 49 dân tộc cùng sinh sống, trong đó DTTS hơn 667 nghìn người, chiếm 35,7% dân số toàn tỉnh. Ngoài các DTTS đã cư trú lâu đời như Ê Đê, Mông, Gia Rai, còn có rất đông đồng bào DTTS ở các tỉnh khác di cư tới lập nghiệp và không ngừng gia tăng về số lượng qua các năm như Nùng, Tày, H'Mông, v.v.. Các DTTS sống phân bố rải rác ở đều khắp các xã, phường, thị trấn của tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022b).

Trong những năm qua, cùng với sự gia tăng dân số của tỉnh, số lượng nguồn nhân lực DTTS trên địa bàn tỉnh cũng có sự gia tăng. Sự gia tăng về số lượng nguồn nhân lực DTTS cung cấp một lực lượng lao động trẻ góp phần nâng cao số lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển vùng DTTS trên địa bàn tỉnh (Phạm Phương Anh, 2021).

Bảng 1: Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk trong độ tuổi lao động

Nguồn nhân lực	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Số lượng (Người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (Người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (Người)	Cơ cấu (%)
Nguồn nhân lực DTTS trong độ tuổi lao động.	387.036	35,35	394.516	36,54	408.630	36,78
Nguồn nhân lực chung toàn tỉnh trong độ tuổi lao động.	1.095.012	100	1.079.722	100	1.110.971	100

Nguồn: Tổng hợp tính toán từ Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2022
(Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, 2023).

Trong giai đoạn 2019 - 2021 (Bảng 1), tỉnh Đắk Lắk đã huy động được tỉ lệ khá lớn lực lượng lao động DTTS. Tỉ trọng nguồn nhân lực là lao động người DTTS luôn chiếm trên 35% trong tổng số nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động của tỉnh và ngày càng có xu hướng gia tăng. Năm 2019, nguồn nhân lực DTTS trong độ tuổi lao động của tỉnh Đắk Lắk

là 387.036 người, chiếm 35,35% của toàn tỉnh; đến năm 2021, tiếp tục tăng lên là 408.630 người, chiếm 36,78%. Nguồn nhân lực DTTS đang ngày càng chiếm tỉ lệ cao trong đội ngũ nguồn nhân lực tại tỉnh Đắk Lắk. Đây là lực lượng quan trọng của tỉnh Đắk Lắk trong công cuộc xây dựng và phát triển vùng DTTS trên địa bàn.

2.2. Thực trạng nguồn vật lực vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều điểm thuận lợi về nguồn vật lực để phát triển kinh tế - xã hội như: tỉnh nằm ở vị trí trung tâm và đầu mối giao thông của vùng Tây Nguyên; có các tuyến đường quan trọng, có cảng đường hàng không Buôn Ma Thuột nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước; nằm trong Tam giác phát triển 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Bên cạnh đó, Đắk Lắk là tỉnh có diện tích tự nhiên đứng thứ 4 cả nước (Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk, 2019) với quỹ đất phát triển nông nghiệp lớn, màu mỡ, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp; khí hậu phù hợp với sự phát triển của các loại cây công nghiệp dài ngày, có giá trị kinh tế cao như cà phê, cao su, điều, tiêu, v.v. với quy mô sản xuất hàng hóa tập trung; có tiềm năng lớn về đất lâm nghiệp và trữ lượng gỗ cùng nguồn lâm sản phong phú. Đắk Lắk cũng là tỉnh giàu tiềm năng về du lịch, với sự đa dạng cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Ngoài ra, Đắk Lắk còn có tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, một số vùng có bức xạ mặt trời thuận lợi cho phát triển điện mặt trời, tốc độ và sự ổn định của gió cho phát triển điện gió (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022a).

Do được thiên nhiên ưu đãi, Đắk Lắk có nguồn khoáng sản từ nhiều mỏ khoáng sản với trữ lượng khác nhau và nhiều loại khoáng sản quý hiếm như khoáng sản sét cao lanh, khoáng sản sét gạch ngói, vàng, chì, photpho, đá quý, v.v. phân bố ở nhiều nơi trong tỉnh (Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk, 2019).

Nhìn chung, Đắk Lắk là tỉnh có nguồn vật lực phong phú và đa dạng. Việc sử dụng có hiệu quả nguồn vật lực là điều kiện quan trọng giúp tỉnh Đắk Lắk phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS cũng như phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

2.3. Thực trạng nguồn tài lực vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là một trong những tỉnh nghèo ở vùng Tây Nguyên. Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người một tháng chung cả tỉnh theo giá hiện hành đạt 3.238 nghìn đồng (Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, 2023), thấp hơn so với mức thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành của cả nước là 4.670 nghìn đồng (Tổng cục Thống kê, 2023). Năm 2022, tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Đắk Lắk là 10,94% (Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, 2023) cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều năm 2022 của cả nước là 4,2% (Tổng cục Thống kê, 2023). Hiện nay, Đắk Lắk là một trong những tỉnh nghèo, thu nhập của người dân trong tỉnh còn nhiều hạn chế và khó khăn. Do đó, tỉnh Đắk Lắk còn gặp nhiều khó khăn trong việc huy động, sử dụng nguồn vốn từ phía người dân, đặc biệt là người dân các DTTS.

Trong những năm qua, Đắk Lắk cũng gặp phải không ít những khó khăn trong phát triển, đặc biệt là những hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Giống như hầu hết các tỉnh Tây Nguyên khác, Đắk Lắk ở vị trí xa các trung tâm phát triển của quốc gia, điều kiện kết nối hạ tầng còn rất hạn chế làm giảm khả năng liên kết các hoạt động kinh tế - xã hội liên vùng thúc đẩy kinh tế nội vùng. Môi trường chịu nhiều tác động của các hoạt động sản xuất, khai thác tài nguyên quá mức. Nguồn nước phân bố không đều theo mùa và theo vùng ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cảnh quan tự nhiên như các thác nước, hồ cảnh quan, rừng đặc dụng, v.v. có nguy cơ bị phá vỡ do các

hoạt động khai thác làm thủy điện và nạn chặt phá rừng, đặc biệt đối với rừng phòng hộ đầu nguồn (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2022a).

2.4. Một số vấn đề đặt ra đối với các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Chất lượng nguồn nhân lực: Là một tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên có đông đồng bào DTTS sinh sống nên chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Đắk Lắk vẫn còn những hạn chế so với mặt bằng chung của cả nước. So với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS chưa thực sự đổi mới và vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Công tác xây dựng tạo nguồn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS còn thiếu đồng bộ và chưa có tính kế thừa, v.v.. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS chưa cao, chậm đổi mới, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và hoạt động thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, trong đó có đội ngũ cán bộ DTTS còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý (Tỉnh ủy Đắk Lắk, 2022).

Bên cạnh đó, mặc dù tỉnh đã chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo đồng bào DTTS nhưng hiệu quả chưa cao dẫn tới năng suất lao động còn thấp. Một trong những nguyên nhân là do một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn yếu, còn thiếu kiến thức về lý luận và năng lực thực tiễn. Chính vì thế, đội ngũ cán bộ vùng đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao (Tỉnh ủy Đắk Lắk, 2022).

Phong tục/truyền thống văn hóa: Với truyền thống sản xuất nông nghiệp du canh du cư nên hoạt động sản xuất trong vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, kỹ thuật lạc hậu. Chính vì thế, năng suất cây trồng, vật nuôi thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm gây khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ về vốn, thị trường, tiêu thụ sản phẩm và các dịch vụ xã hội khác. Nhìn chung sản xuất, đời sống của bà con vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

Cơ sở hạ tầng: Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk vẫn đang đối mặt với những khó khăn như kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quy mô kinh tế còn nhỏ nên khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao (Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, 2020). Tuy là tỉnh có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú nhưng với đặc điểm địa hình là tỉnh miền núi nên cơ sở hạ tầng vùng DTTS của Đắk Lắk còn nhiều hạn chế dẫn đến người dân vùng DTTS gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Điều kiện kinh tế: Đắk Lắk là một trong những tỉnh nghèo của cả nước nên tỉ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn. Do đó, tỉnh Đắk Lắk gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn vốn từ phía người dân, đặc biệt là người dân các DTTS. Tỉnh chủ yếu huy động và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và một phần nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp.

Nhìn chung, tỉnh Đắk Lắk có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng cũng phải đối diện với không ít khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì thế, là một tỉnh có nhiều đồng bào DTTS sinh sống, Đắk Lắk cần có các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt trong nâng cao hiệu quả nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

3. Một số giải pháp phát huy hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

3.1. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Phát huy hiệu quả nguồn lực vùng DTTS dưới góc độ nguồn nhân lực là quá trình điều động và sử dụng toàn bộ người dân thuộc các DTTS có khả năng lao động vào trong quá trình xây dựng và phát triển vùng đồng bào DTTS cũng như xây dựng và phát triển đất nước. Trong những năm qua, mặc dù tỉnh Đắk Lắk đã đạt được những thành tựu đáng kể về giáo dục nhưng nhìn chung chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn hạn chế. Nhận thức của bộ phận nhân dân còn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh cũng như nhu cầu phát triển các vùng DTTS. Cùng với đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng đang phải đối diện với không ít khó khăn. Để góp phần phát huy hiệu quả nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk cần thực hiện một số giải pháp sau:

(1) Nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế về phát triển, huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Để có thể huy động và sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả, trước hết cần phải có các giải pháp nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế liên quan đến phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh như:

Triển khai và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền về đồng bào DTTS tại tỉnh Đắk Lắk có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục - đào tạo đối với phát triển kinh tế và nâng cao tri thức, chất lượng cuộc sống. Đồng thời, tập trung đầu tư nguồn lực nhằm sớm kiên cố hóa, chuẩn hóa cơ sở vật chất trường, lớp ở tất cả các cấp học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh trong đó có vùng DTTS.

Chính quyền và các ban ngành địa phương ở cả ba cấp tỉnh, huyện và xã cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức của người dân về phát triển giáo dục - đào tạo. Triển khai và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền về đồng bào vùng DTTS ở tỉnh Đắk Lắk có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục đối với công tác xóa đói, giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bên cạnh đó, chính quyền cần đưa ra các chính sách đặc thù của địa phương và tập trung ngân sách để thực hiện hoạt động giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh. Coi phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu mà tỉnh cần triển khai thực hiện. Trên cơ sở chủ trương của Đảng và Nhà nước, chính quyền tỉnh Đắk Lắk có các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục và tạo điều kiện cho giáo dục của khu vực tư nhân phát triển.

Chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời chỉ đạo ngành giáo dục đẩy mạnh đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trên toàn quốc cũng như nhu cầu của thị trường lao động trên địa bàn tỉnh. Một trong những giải pháp quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là triệt để khắc phục hiện tượng “bệnh thành tích” và một vài những tiêu cực trong giáo dục, đào tạo; khắc phục tâm lý và hiện tượng quá coi trọng và đề cao bằng cấp, chúng chỉ một cách hình thức trong tuyển dụng và đánh giá nhân lực vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần đổi mới công tác quản lý và phương thức hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức quần chúng, xã hội, nghề nghiệp, v.v. trên địa bàn tỉnh trong phát triển nguồn nhân lực. Chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cần đẩy mạnh phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân các DTTS trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin nhằm phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của đồng bào DTTS trên địa bàn.

Cần có các chính sách đãi ngộ và ưu tiên trong tuyển dụng cán bộ là người DTTS nhằm tạo động lực thúc đẩy đồng bào DTTS học tập nâng cao trình độ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng DTTS tại tỉnh Đắk Lắk.

(2) Đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực

Chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần đổi mới công tác đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh theo hướng khuyến khích, thu hút đội ngũ cán bộ người DTTS tham gia vào đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh.

Chính quyền tỉnh cần chỉ đạo Sở Giáo dục quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các trường nội trú dành cho học sinh DTTS sao cho đảm bảo việc ăn ở, học tập. Cùng với đó, tỉnh cần có phương hướng phát triển các trường hoặc cơ sở dạy nghề bảo đảm phù hợp yêu cầu phát triển, điều kiện của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phù hợp với nhu cầu thị trường lao động ở trong và ngoài tỉnh.

Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng và sử dụng có hiệu quả những nhân tài là người DTTS. Có chính sách khuyến khích, phát triển các nghệ nhân người DTTS để duy trì các nét văn hóa và nghệ truyền thống trên địa bàn. Chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục năng khiếu trong giáo dục phổ thông cho đồng bào DTTS. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, đóng góp về tài chính, nhân lực, vật lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục năng khiếu đặc biệt là giáo dục năng khiếu cho đối tượng học sinh người DTTS.

Để nguồn nhân lực DTTS đáp ứng được thị trường lao động, hoạt động hiệu quả, chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới nội dung công tác hướng nghiệp cho học sinh người DTTS theo yêu cầu và xu hướng của thị trường lao động.

3.2. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn vật lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Phát huy nguồn vật lực trong vùng DTTS là quá trình thúc đẩy huy động và sử dụng toàn bộ nguồn lực vật chất bao gồm các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội và tài nguyên thiên nhiên trong vùng vào xây dựng và phát triển, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nâng cấp hạ tầng kết nối giữa vùng đồng bào DTTS với nhau và với các vùng kinh tế khác.

(1) Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

Đắk Lắk là địa phương có nguồn lực tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, cho đến nay, việc khai thác các nguồn lực tự nhiên của Đắk Lắk vẫn chưa thực sự hiệu quả, chưa thúc đẩy mạnh sự phát triển vùng DTTS của tỉnh. Để nâng cao hiệu quả của quá trình huy động và sử dụng nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần đặt mục tiêu phát triển theo hướng bền vững, tức là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai (Đặng Thị Ánh Tuyết, Hoàng Thị Quyên, 2020). Để làm được điều đó, chính quyền và người dân tỉnh Đắk Lắk nói chung, người dân các DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng cần phải bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Chính quyền tỉnh Đắk Lắk cần nghiên cứu xây dựng cơ chế đảm bảo được khả năng lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường vào các kế hoạch, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành và của địa phương.

Trên cơ sở đó, cần khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững, không khai thác theo hướng tàn phá làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cần tạo lập cơ sở pháp lý thuận lợi, có chính sách khuyến khích các nguồn xã hội hóa từ khu vực tư nhân và các nguồn đầu tư nước ngoài cho công tác bảo vệ môi trường của tỉnh, nhân rộng mô hình phát triển bền vững trong các ngành công, nông nghiệp.

Hiện nay, đồng bào các DTTS đã dần chuyển từ hình thức sinh kế du canh du cư sang định canh định cư. Tuy nhiên, quy mô sản xuất của các DTTS nơi đây phần lớn còn nhỏ, lẻ, chưa phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Chính vì thế, chính quyền tỉnh, huyện và xã cần căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn để có hướng khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phần lớn hoạt động sinh kế của các DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Chính vì thế, chính quyền tỉnh cần nghiên cứu quy hoạch lại đất đai theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các vùng thâm canh, chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao giúp đồng bào các DTTS có điều kiện phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp quy mô lớn, từ đó thúc đẩy kinh tế của các DTTS nơi đây phát triển.

Có cơ chế, chính sách đặc thù về liên kết trong bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng, phục hồi môi trường rừng, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh Đắk Lắk. Phát triển hiệu quả kinh tế rừng gắn với tạo sinh kế, cải thiện đời sống cho người dân. Chính quyền tỉnh chỉ đạo chính quyền các địa phương có rừng tiếp tục nâng cao tỉ lệ che phủ rừng và chất lượng rừng. Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn tình trạng cháy rừng và chặt phá rừng. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho người dân các DTTS sinh sống trên địa bàn góp phần nâng cao thu nhập và đời sống người DTTS làm lâm nghiệp và hiệu quả công tác bảo vệ rừng.

Bên cạnh đó, là một địa phương giàu tài nguyên thiên nhiên, để có thể khai thác và sử dụng hiệu quả, tỉnh Đắk Lắk cần điều tra, đánh giá đầy đủ tiềm năng, trữ lượng tài nguyên; áp dụng phương pháp tiên tiến trong quản trị tài nguyên, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên sao cho đảm bảo tính bền vững.

Nâng cao khả năng chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra với vùng DTTS; nâng cao hiệu quả tổng hợp, liên ngành, liên tỉnh về bảo vệ, bảo tồn, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên quan trọng, nhất là các nguồn tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, tài nguyên nước, khoáng sản trong phát triển bền vững kinh tế vùng DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Một trong những khó khăn lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp của người DTTS trên địa bàn Tây Nguyên nói chung, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng là tình trạng thiếu nước sản xuất. Do đó, để đáp ứng được yêu cầu về nguồn nước sản xuất, cần đẩy mạnh công tác thăm dò, đánh giá tiềm năng nước mặt và nước ngầm. Triển khai thực hiện các giải pháp khai thác, lưu giữ và sử dụng tiết kiệm các nguồn nước. Ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm, lãng phí nguồn nước.

(2) Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

Cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - kĩ thuật là điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, với đặc thù là một tỉnh miền núi của Tây Nguyên, Đắk Lắk đang gặp phải

nhiều khó khăn, hạn chế về cơ sở hạ tầng, đặc biệt cơ sở hạ tầng vùng DTTS. Tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng vùng DTTS. Qua đó bảo đảm hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công thông qua xây dựng công trình có tính cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, các công trình kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, tính kết nối các vùng DTTS nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng quan trọng, mang tính động lực, thúc đẩy cho phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS như tập trung phát triển hệ thống giao thông vùng DTTS trên địa bàn tỉnh kết nối với các tỉnh lân cận, tập trung đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nhằm sớm kiên cố hóa, chuẩn hóa cơ sở vật chất trường, lớp ở tất cả các cấp học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cùng với lĩnh vực giáo dục, cần tập trung đầu tư vào lĩnh vực y tế, đặc biệt y tế tuyến cơ sở là tuyến huyện, xã và y tế thôn bản để đảm bảo hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người dân các DTTS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng DTTS ở Đắk Lắk.

Tỉnh Đắk Lắk cần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản ở vùng DTTS. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng DTTS, đặc biệt là nguồn kinh phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

3.3. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn tài lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk

Phát huy nguồn tài lực hay nguồn lực tài chính vùng đồng bào DTTS là một quá trình kinh tế - xã hội được thực hiện thông qua các chính sách, biện pháp và các hình thức mà Nhà nước, các tổ chức xã hội và các chủ thể kinh tế đưa ra, áp dụng nhằm huy động và chuyển các nguồn lực tài chính thuộc vùng đồng bào DTTS từ các từ dạng tiềm năng thành các quỹ tiền tệ được sử dụng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Đắk Lắk là tỉnh có nguồn tài lực hạn chế do tập trung đông đồng bào DTTS nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Chính vì thế, để có thể phát huy hiệu quả nguồn lực tài chính vùng DTTS, tỉnh Đắk Lắk cần:

(1) Hoàn thiện hệ thống chính sách

Tăng cường rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các chính sách của tỉnh nhằm tạo cơ chế góp phần huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho phát triển vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

Có chính sách và tạo điều kiện để người dân vùng DTTS có thể thực hiện tích tụ ruộng đất thông qua các tổ hợp, hợp tác xã để có đủ diện tích đất cần thiết phục vụ cho việc chuyển đổi phương thức sản xuất sang sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

(2) Phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn và chế biến nông sản

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp vùng DTTS trên địa bàn tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa đảm bảo xanh, sạch gắn liền với bảo vệ môi trường. Huy động và sử dụng nguồn tài chính cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào lĩnh vực chế biến nông sản gắn liền với phát triển nông nghiệp sản xuất quy mô lớn trong vùng DTTS. Cùng với đó, huy động người dân các DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tham gia đầu tư theo hướng phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa.

(3) Tăng cường nguồn vốn đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số

Huy động vốn đầu tư và nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào vùng DTTS. Tiếp tục huy động và sử dụng nguồn tài lực theo hướng đẩy mạnh việc huy động nguồn tài chính từ các đơn vị kinh tế tư nhân như doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể và các đơn vị kinh tế nhà nước như chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức tài chính, v.v. đầu tư vào phát triển kinh tế vùng đồng bào DTTS. Tăng cường huy động và quản lý nguồn vốn đầu tư của nhà nước vào các dự án, chương trình phát triển vùng DTTS nhằm đảm bảo phân bổ nguồn vốn hợp lý, tránh đầu tư dàn trải dẫn đến đầu tư kém hiệu quả. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho phát triển vùng DTTS, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn ngân sách nhà nước dành cho phát triển vùng DTTS.

4. Kết luận

Đắk Lắk là một tỉnh miền núi ở vùng Tây Nguyên, nơi có đông đồng bào DTTS sinh sống. Vì vậy, để có thể phát triển được kinh tế - xã hội, tỉnh Đắk Lắk cần thúc đẩy sự phát triển vùng DTTS. Mặc dù là tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng Đắk Lắk cũng đang phải đối diện với nhiều khó khăn do nguồn lực vùng DTTS còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực DTTS chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chung của tỉnh. Với truyền thống sản xuất nông nghiệp du canh du cư nên hoạt động sản xuất trong vùng DTTS chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, kỹ thuật lạc hậu. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Cùng với đó là tỉ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn.

Phát huy nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS tỉnh Đắk Lắk là quá trình được thực hiện thông qua các chính sách, biện pháp và các hình thức mà Nhà nước, các tổ chức xã hội, các chủ thể tập thể và mỗi hộ gia đình, mỗi cá nhân cùng thực hiện nhằm huy động, sử dụng nguồn lực trong phát triển. Trên cơ sở đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v. của tỉnh Đắk Lắk và vùng DTTS trên địa bàn tỉnh, bài viết đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Các giải pháp như hoàn thiện hệ thống chính sách; nâng cao nhận thức; tăng cường đầu tư và đổi mới công tác huy động, sử dụng nguồn lực. Chính quyền địa phương và người dân cần thực hiện những giải pháp đồng bộ để có thể tiếp tục phát huy hơn nữa hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn vật lực và nguồn tài lực nhằm thúc đẩy phát triển vùng DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Phương Anh. 2020. “Huy động nguồn lực tài chính phát triển cơ sở hạ tầng giao thông ở Việt Nam”. *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1 - Tháng 11/2020.
2. Phạm Phương Anh. 2021. “Thực trạng, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay”. *Tạp chí khoa học Đại học Văn Lang*, số 2, tháng 3.
3. Ban chấp hành Trung ương. 2019. *Nghị quyết số 39-NQ/TW* ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về “Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”.

4. Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk. 2024. “Năm 2024, tỉ lệ hộ nghèo trong vùng dân tộc thiểu số giảm 3,5%”. *Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk*, (<https://bandantoc.daklak.gov.vn/tin-tuc-su-kien/nam-2024-ty-le-ho-ngheo-trong-vung-dan-toc-thieu-so-giam-35-2865.html>).
5. Chính phủ. 2011. *Nghị định số 05/2011/NĐ-CP* ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
6. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. 2023. *Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2022*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
7. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. 2020. *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, tháng 12/2020.
8. Đoàn Minh Huân. 2022. “Nguồn lực và động lực cho thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn - Nhìn từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh”. *Tap chí Công sản*, (https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nguon-luc-va-dong-luc-cho-thuc-day-phuc-hoi-va-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-trong-dieu-kien-thich-ung-an-toan-nhin-tu-thuc-tien-tinh-quang-ninh).
9. Lê Du Phong. 2006. *Nguồn lực và động lực phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
10. Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk. 2019. “Báo cáo Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030”, (https://khdt.daklak.gov.vn/data/Portals/0/BC%20De%20an_.pdf).
11. Nguyễn Tiệp. 2005. *Giáo trình nguồn nhân lực*. Nxb. Lao động xã hội. Hà Nội.
12. Đặng Thị Ánh Tuyết, Hoàng Thị Quyên. 2020. “Tổng quan các cách tiếp cận về quản lý phát triển bền vững”. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, Vol. 36, No. 4, (<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4258>).
13. Tỉnh ủy Đắk Lắk. 2022. *Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*. Số 13-NQ/TU, ngày 19 tháng 5 năm 2022.
14. Tổng cục Thống kê. 2023. *Niên giám thống kê 2022*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. 2022a. “Báo cáo thuyết minh tóm tắt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, ([https://khdt.daklak.gov.vn/CMS/Content/2.%20ThuyetminhBC%20Tom%20tat%20%2027.9.2022%20\(LayykienBonganh\).pdf](https://khdt.daklak.gov.vn/CMS/Content/2.%20ThuyetminhBC%20Tom%20tat%20%2027.9.2022%20(LayykienBonganh).pdf)).
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. 2022b. “Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2022”. Số: 351/BC-UBND, ngày 8 tháng 12 năm 2022.
17. Dương Trần Việt. 2014. *Huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị.